

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và lĩnh vực trồng trọt liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-BNNMT ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính

mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 739/TTr-TNMT ngày 13/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và lĩnh vực trồng trọt liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

- Các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố tại các Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 12/12/2022, số 1190/QĐ-UBND ngày 07/6/2023, số 254/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành.

- Các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được công bố tại các Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2022, số 1191/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 và số 255/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành.

- Các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công bố tại các Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2022, số 1321/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 và số 256/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành;

Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm PVHCC;
- Viễn thông Phú Thọ;
- CV: TN1, TN2, NC1,2,4;
- Lưu: VT, NC3.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM VÀ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đất đai						
1	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvuco.ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày

			gian trích đo địa chính thửa đất)		1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
2	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
3	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
4	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

		diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
5	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

		đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
6	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số

			đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	3. Dịch vụ Buu chính công ích	- Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
7	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày

			thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		- Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
8	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 10 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
9	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
10	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển	(1) Không quá 03 ngày làm việc UBND tỉnh giao Sở Tài	1. Trực tiếp: Trung tâm	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày

		nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định. (2) Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định. (3) Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế. * Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.	Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích		18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	
11	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc.	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì,	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà

			- Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 33 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.	ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
12	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy	Một phần (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

			gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 33 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.		(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
13	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

			định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: không quy định. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.		Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
14	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	- Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

		gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân:	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	---	---

			đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	3. Dịch vụ Bưu chính công ích	a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgđ, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định		
--	--	--	---	---	--	--	--

					hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
15	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với	1. Trực tiếp: - Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đất đai và người được giao quản lý đất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật Đất đai nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp Cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	của UBND cấp xã. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh.		
--	--	--	--	--	---	--	--

					2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
16	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

			chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN	(4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	---	---

					chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
17	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn	- Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

		liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 17 ngày làm việc; - Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thửa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ	1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs.	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	--	---

			đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	Bưu chính công ích	b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs		
--	--	--	--	----------------------------------	--	--	--

					chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. - Miễn nộp lệ phí: + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN); + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.		
18	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	- Trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc; - Trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số

			có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 17 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN:	101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	--	---

					a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgđ, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
19	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	Không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

		sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 18 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 30.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến:	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	---	--	--	---

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp.		
20	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	- Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 18 ngày làm việc; - Trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm là không quá 15 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 25 ngày làm việc; - Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

		đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp.		
--	--	---	---	--	--	--	--

					3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
21	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày

			dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 30.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp.		15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
22	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số

			trên phương tiện thông tin đại chúng).	3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 30.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp.		101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
23	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thêm 10 ngày làm việc	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

			(không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Chính quyền công ích	- Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp:	Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	--	---

					a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được		
--	--	--	--	--	--	--	--

					cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
24	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến:	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

				Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí:		
--	--	--	--	---	--	--	--

					- Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
25	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Không quy định	1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày

					- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc	14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	--	--	---

					thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
26	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà

			kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí:	ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	---	--	---

					1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ		
--	--	--	--	--	---	--	--

					gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
27	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến:	
--	--	--	--	--	--	--

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
28	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 325.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 160.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

			kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc; - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Chính công ích	a. Đối với tổ chức: 50.000 đồng/lần. b. Đối với cá nhân: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã - Miễn nộp lệ phí: + Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	(4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	---	---	---

					sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận; + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN); + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.		
29	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 25 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thửa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số

			đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	- Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông	05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	--	--

					thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
30	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến:	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 325.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 160.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với tổ chức: 50.000 đồng/lần. b. Đối với cá nhân: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

				Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN);		
31	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

				nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
32	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

			nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.2.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí:	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	--	--

					1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: a. Đối với tổ chức: 30.000 đồng/lần. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. c. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí:		
--	--	--	--	--	--	--	--

					+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
33	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	+ Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 25 ngày làm việc ; + Thời gian cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			thì thời gian thực hiện thủ tục này tăng thêm 10 ngày làm việc. (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucongphutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
34	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

		thủ tục chuyển quyền theo quy định	tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Chính quyền công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến:	Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	--	---	--	---

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
35	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày

			đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
36	1.012789	Cung cấp dữ liệu đất đai	- Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 210.000 đồng/hs, tài liệu.	Toàn trình	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

			ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; - Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: không quá 03 ngày làm việc; Trường hợp cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	2. Phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	---	---

				3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
37	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucongng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 30.000 đồng/lần.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp.		
38	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
39	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục tăng thêm 10 ngày. (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
40	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Không quá 38 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng	1. Trực tiếp: Trung tâm	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày

1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKDD/Chi nhánh Văn phòng ĐKDD nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	80.000 đồng/giấy chứng nhận	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
---	----------	--	---	--	-----------------------------	----------	--

				2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày VPĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ);	60.000 đồng/giấy chứng nhận	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

				- Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKĐĐ/Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp . Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	20.000 đồng/giấy chứng nhận	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).	vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKDD/Chi nhánh Văn phòng ĐKDD nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).	vn 1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả	70.000 đồng/giấy chứng nhận	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

				kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKDD/Chi nhánh Văn phòng ĐKDD nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa	80.000 đồng/giấy chứng nhận	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

				chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ: Bưu chính công ích			
III Lĩnh vực trồng trọt liên quan đến đất đai (do cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện)							
1	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai hợp lệ.	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy	Không quy định	Một phần	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

				cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích		
--	--	--	--	---	--	--

B. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

ST T	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thực thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đất đai						
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm,	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucon.g.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-

			ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
3	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucon.g.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các

			có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	3. Dịch vụ Buu chính công ích	thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

		trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	---	--	--	---

					nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					- Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	11. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					- Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày

			quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
8	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất,	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số

		cho thuê đất là cá nhân	cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hđđ, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức,	Không quá 85 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 95 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập:	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số

	viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính	đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích		27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	--	--	--

		sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở					
10	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 33 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30%	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số

			đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).	07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
11	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Không quá 20 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy	Một phần (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số

			thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)		b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hđđ, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).	101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
12	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs.	Một phần (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,

			thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	- Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).	Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.	
13	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai).	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập:	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số

			vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hđđ, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí:	27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	---	---

					+ Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
14	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	+ Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 25 ngày làm việc; + Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu là không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế -	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucon.g.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày

			xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục này tăng thêm 10 ngày làm việc. (Thời gian trên không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
15	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucon.g.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số

			chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	3. Dịch vụ Buu chính công ích	a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).	29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	---	---	--

16	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
----	----------	--	---	--	--	----------	--

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
17	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.	Không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 17 ngày làm việc (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

			về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: 28.000 đồng/lần. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với	32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	---	---	---

					Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
18	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucon.g.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: bằng 50% mức thu áp dụng với hgd, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30%	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
19	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục tăng thêm 10 ngày làm việc (Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

			thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).				
20	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 55 ngày.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

II	Lĩnh vực trồng trọt liên quan đến đất đai (do cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện)						
1	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai hợp lệ	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ

C. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.